

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức phụ cấp hằng tháng đối với Thôn đội trưởng
và mức trợ cấp ngày công lao động đối với lực lượng dân quân
trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 22**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
Căn cứ Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của
Chính phủ ban hành quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ
chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với dân quân tự vệ;
Xét Tờ trình số 149/TTr-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định mức phụ cấp hằng tháng
đối với Thôn đội trưởng và mức trợ cấp ngày công lao động đối với lực lượng
dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp
chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân
tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức hưởng phụ cấp hằng tháng đối với Thôn đội trưởng và mức trợ cấp ngày công lao động đối với dân quân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Thôn đội trưởng;
- b) Dân quân tại chỗ; dân quân cơ động; dân quân phòng không, pháo binh, trinh sát, thông tin, công binh, phòng hóa, y tế;
- c) Các cơ quan nhà nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Mức hưởng phụ cấp hằng tháng của Thôn đội trưởng

Mức hưởng phụ cấp hằng tháng của Thôn đội trưởng là 745.000 đồng.

Điều 3. Mức trợ cấp ngày công lao động đối với dân quân

1. Mức trợ cấp ngày công lao động đối với dân quân tại chỗ, dân quân cơ động, dân quân phòng không, pháo binh, trinh sát, thông tin, công binh, phòng hóa, y tế là 119.200 đồng.

2. Trường hợp được kéo dài thời hạn thực hiện nghĩa vụ tham gia dân quân theo quyết định của cấp có thẩm quyền, được hưởng mức trợ cấp tăng thêm là 59.600 đồng.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XII Kỳ họp thứ 22 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2020, có hiệu lực từ ngày 20 tháng 12 năm 2020 và thay thế Nghị quyết số 25/2016/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chế độ, chính sách và phân cấp nhiệm vụ chi ngân sách bảo đảm cho lực lượng dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu của UBNDQH;
- Bộ Quốc phòng;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- Bộ Tư lệnh Quân khu 5;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBNDTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VP HĐND tỉnh: C-PVP, các Phòng, CV;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Bùi Thị Quỳnh Vân